

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 – 01 – 2024  
V/v “tranh chấp ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Bé
- Ông Lê Văn Lý

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Kim Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh LA.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim Ng**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp Hòa 1, xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh LA.

(Bà Ng có mặt. Ông L vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim Ng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Ng có ý kiến trình bày như sau:

Bà và ông Huỳnh Văn L qua tìm hiểu đi đến hôn nhân có tổ chức đám cưới năm 2014 và có đăng ký kết hôn ngày 03/7/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TH, huyện TH, tỉnh LA. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống vợ chồng sống ly thân từ đầu năm cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện yêu ông L như sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn L

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Gia Nh, sinh ngày 07/01/2015 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 30/10/2016. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chịu thay án phí hôn nhân gia đình cho ông L.

\* Bị đơn – ông Huỳnh Văn L vắng mặt nên không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Huỳnh Văn L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Hoá, huyện TH, tỉnh LA vào năm 2014 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông L có nơi cư trú trên địa bàn thuộc huyện Thanh Hoá, tỉnh LA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Huỳnh Văn L: Xét thấy, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông L.

[3] Về hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Huỳnh Văn L:

Xét thấy, bà Ng trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà Ng xác định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L vắng mặt nên không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà Ng. Như vậy, lời trình bày của bà Ng về tình trạng mâu thuẫn giữa bà với ông L là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Ng và ông L không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng đối với ông L.

[4] Về con chung: Bà Ng và ông L có 02 con chung tên là Huỳnh Gia Nh, sinh ngày 07/01/2015 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 30/10/2016. Hiện 02 con chung đang sống với bà Ng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con chung.

Xét thấy, hai con chung hiện đang sống ổn định với bà Ng, cháu Nhi và cháu Huy đều có văn bản trình bày nguyện vọng của mình được sống chung với mẹ. Do đó để mẹ chăm sóc hai con chung là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tinh thần của các con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà Ng là để bà Ng nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do bà Ng không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Toà án giải quyết, ông L không có ý kiến yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ng đối với ông Huỳnh Văn L.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên là Huỳnh Gia Nh, sinh ngày 07/01/2015 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 30/10/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim Ng nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ng không yêu cầu. (Các con chung hiện đang sống với bà Ng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào Ng sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009336 ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh LA sang thi hành án phí. Bà Ng đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Ng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông L vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND thị trấn TH, huyện Thạnh Hoá, tỉnh LA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hương**